TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K-tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dự

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐST - HNGĐ ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1996; ĐKHK và trú tại: xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Dương Bảo C, sinh năm 1997; ĐKHK và trú tại: xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Anh D1 và chị C đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 24/5/2024 được bổ sung tại bản tự khai ngày 27/5/2024, nguyên đơn anh Ngô Văn D trình bày: anh và chị C kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Từ năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Anh xác định vợ chồng có một người con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 10/3/2018 hiện do chị C nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị C đóng góp tiền nuôi con cho anh. Trường hợp chị C nhận nuôi con thì anh sẽ nhường quyền nuôi con cho chị C và có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cho chị C mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Toà án có quyết định đến khi con thành niên.

Về tài sản, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, còn tài sản riêng của ai người đó quản lý, vì vậy khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án chị Nguyễn Dương Bảo C qua bản khai ngày 30/5/2024 trình bày: chị và anh Ngô Văn D kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã K là quê của anh D. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh D tại xóm C, xã K. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn nặng nề hơn. Do không thể chịu đựng được nên từ năm 2022 đến nay chị và anh D sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa vì vậy anh D xin ly hôn thì chị cũng đồng ý. Về con cái chị thừa nhận vợ chồng có một người con chung như anh D trình bày. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh D đóng góp tiền nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000đ kể từ khi Toà án có quyết định đến khi con thành niên.

Về tài sản, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, còn tài sản riêng của ai người đó quản lý, vì vậy khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn cũng chấp hành một phần theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa anh Ngô Văn D với chị Nguyễn Dương Bảo C; giao chị C tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và buộc anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 7/2024 đến khi con chung thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Dương Bảo C kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã K là nơi anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo anh D và chị C thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi chửi nhau mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà

ngày càng nặng nề hơn vì vậy chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị C để ổn định cuộc sống, còn chị C qua bản khai cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên anh D xin ly hôn thì chị cũng đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù các bên đều trình bày ý kiến xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn nhưng chị C không tham gia hoà giải và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt chị, còn anh D cũng từ chối hoà giải vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải cho các bên được. Xác minh qua UBND xã K nơi vợ chồng chung sống trước đây, chính quyền địa phương cho biết vợ chồng anh D, chị C xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh D, chị C xảy ra mâu thuẫn đã lâu, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh D xin ly hôn và chị C cũng đồng ý, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Vợ chồng có một người con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 10/3/2018 hiện do chị C nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh D xin được nuôi con và không yêu cầu chị C đóng góp tiền nuôi con cho anh. Trường hợp chị C nhận nuôi con thì anh sẽ nhường quyền nuôi con cho chị C và có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cho chị C mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Toà án có quyết định đến khi con thành niên. Còn chị C cũng đề nghị được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Toà án có quyết định đến khi con thành niên.

Xét con chung đang do chị C nuôi dưỡng và anh D cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị C đồng thời tự nguyện nhận đóng góp tiền nuôi con cho chị C, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của chị C để chị tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và buộc anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị C mỗi tháng 2.000.000đ như đề nghị của chị C và sự tự nguyện của anh D là phù hợp.

[3] Về tài sản: cả anh D và chị C đều không đề nghị giải quyết vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Dũng phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 3

6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa anh Ngô Văn D với chị Nguyễn Dương Bảo C.

2. Giao chị C tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Ngô Gia B, sinh ngày 10/3/2018. Anh Dũng có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cho chị C mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 7/2024 đến khi con chung thành niên.

" Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc tham nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D không nộp số tiền phải thanh toán nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: anh Ngô Văn D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng án phí anh D phải nộp là 600.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002215 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, anh D còn phải nộp số tiền án phí còn thiếu là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, anh D và chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh